

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017
V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc;
2. Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 283/2013/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Tình, xã Long Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Anh Huỳnh Vũ Thanh L, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Rạch Gốc, xã Long Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc D là nguyên đơn trình bày: Vào năm 2014 chị và anh Huỳnh Vũ Thanh L có tìm hiểu và yêu thương nhau. Vào tháng 02/2014, chị và anh L kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong ngày cưới, gia đình anh L có cho chị một số nữ trang vàng như sau: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24k, 01 chiếc lắc tay 02 chỉ, dây chuyền vàng 03 chỉ loại vàng 24k. Số nữ trang này anh chị đã bán chi tiêu trong gia đình, hiện nay không còn.

Cuộc sống hôn nhân của chị và anh L không hạnh phúc, Đến năm 2015 giữa anh L và chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù chị và anh L nhiều lần cho nhau cơ hội xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm lo cho con, nhưng vẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị không còn tình cảm yêu thương đối với anh Huỳnh Vũ Thanh L.

Nay về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Vũ Thanh L.

Về tài sản chung, nợ chung các bên tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về con chung: Giữa chị và anh L có một con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 25/9/2014, sau khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Theo bị đơn anh Huỳnh Vũ Thanh L trình bày:

Vào năm 2014, anh và chị D có tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó được gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Long Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình chung sống, anh và chị D chung sống có một số mâu thuẫn nhỏ, anh và chị D không hợp nhau về việc kinh doanh chung trong gia đình nên có cự cãi, nói chuyện lớn tiếng qua lại. Anh chưa từng đánh chị D, cũng không có uống rượu hay có người phụ nữ nào khác bên ngoài. Đối với gia đình anh, quan hệ giữa chị D và gia đình anh rất tốt, không có mâu thuẫn. Do anh nuôi tôm nên thường ở ngoài chài tôm, ít về nhà nên ít quan tâm đến chị D, do vậy nên chị D nghĩ anh không quan tâm đến chị D chứ anh không có hành vi nào sai trái khiến chị D buồn lòng.

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Vũ Thanh L không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Ngọc D.

- Về tài sản chung. Anh và chị không có tài sản chung.

- Về nợ chung: anh và chị D không nợ ai và cũng không có ai nợ anh chị.

- Về con chung: Giữa anh và chị D có một con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 25/9/2014, sau khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Vũ Thanh L; yêu cầu được quyền nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh L sau khi nghe chị D trình bày, anh mong muốn chị D suy nghĩ lại để vợ chồng hạnh phúc, nuôi dạy con chung. Nhưng trước sự kiên quyết của chị D, anh L đã tự nguyện thuận tình ly hôn; về con chung anh yêu cầu

được nuôi cháu K, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật của vụ án này là: Ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

2. Về hôn nhân: Chị D và anh L kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Long Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D trình bày, từ khi kết hôn, anh chị đã chung sống không hạnh phúc, đến năm 2015 thì anh chị thường xuyên cãi nhau không cùng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù chị và anh L nhiều lần cho nhau cơ hội xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, chăm lo cho con, nhưng vẫn không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị không còn tình cảm yêu thương đối với anh Huỳnh Vũ Thanh L.

Theo anh L, mâu thuẫn giữa anh và chị D chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, liên quan đến việc kinh doanh, do anh L phải nuôi tôm nên thường xuyên ở ngoài chòi tôm, ít về nhà nên chị D cho rằng anh không quan tâm đến chị chứ thật sự anh không có làm gì cho chị phật lòng hay có hành vi sai trái với chị. Quan hệ giữa chị D và gia đình anh cũng rất tốt, không có mâu thuẫn gì.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D đối với anh Huỳnh Vũ Thanh L là không có cơ sở để Tòa án chấp nhận, bởi vì: Về mâu thuẫn gia đình, mâu thuẫn giữa chị D và anh L chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, Do anh L phải nuôi tôm phải ở ngoài chòi canh tôm nên thường ít có thời gian ở nhà quan tâm, chăm sóc cho chị D, chị D cũng xác nhận giữa chị với anh mâu thuẫn là chưa trầm trọng. Tuy nhiên tại phiên tòa chị D cương quyết xin ly hôn với anh L, chị cho rằng tình cảm không còn, không yêu thương anh L, chị phải lo phụng dưỡng cha mẹ ruột của mình. Qua lời trình bày của chị D, anh L đã cố gắng thuyết phục nhưng chị D vẫn cương quyết ly hôn nên anh L đồng ý ly hôn với chị Diễm.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, nội dung việc thỏa thuận không trái pháp luật, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D với anh L.

3. Về con chung: Cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 25/9/2014, hiện do chị D đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con bằng 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, cháu K là gái do chị D nuôi dưỡng từ khi mới

sinh ra cho đến nay, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, sống với chị D ổn định; chị D cũng có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 25/9/2014 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng theo như yêu cầu của chị D cấp cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh L trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị D, anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc D đối với anh Huỳnh Vũ Thanh L.

Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc D với anh Huỳnh Vũ Thanh L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc D được quyền nuôi con chung Huỳnh Minh K, sinh ngày 25/9/2014. Buộc anh Huỳnh Vũ Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Minh K mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh L trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012300 ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; buộc anh Huỳnh Vũ Thanh L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sở thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Lê Văn Hùng